

KẾ HOẠCH

Đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện

Nghị quyết Đại hội đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2017 – 2022

Thực hiện Kế hoạch số 217-KH/TWĐTN-VP ngày 31/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI (2017 – 2022).

Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2017 – 2022; thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn ban hành Kế hoạch đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trên từng mặt công tác trong nửa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII. Qua đó đề xuất, kiến nghị, các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII trong nửa cuối nhiệm kỳ.

2. Việc sơ kết, đánh giá được tiến hành từ cấp cơ sở, báo cáo viết ngắn gọn, có trọng tâm, trọng điểm, đánh giá đúng thực chất những kết quả đạt được của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi và mức độ thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn đã đề ra; có số liệu minh chứng cụ thể kết quả đạt được theo từng lĩnh vực, phong trào.

II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nội dung và hình thức thực hiện

1.1. Đối với Cơ sở đoàn

- Xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII và đề ra phương hướng, các giải pháp khắc phục hạn chế, đẩy mạnh công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nửa cuối nhiệm kỳ còn lại.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ (nếu đảm bảo đủ điều kiện, hoặc có thể lồng ghép trong các hội nghị chuyên đề).

1.2. Đối với huyện, thành đoàn và Đoàn trực thuộc

- Tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ (có thể lồng ghép trong Hội nghị Ban Chấp hành hoặc Hội nghị chuyên đề khác).

- Xây dựng báo cáo kèm theo phụ lục số liệu giữa nhiệm kỳ và đề ra phương hướng, các giải pháp khắc phục hạn chế, đẩy mạnh công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nửa cuối nhiệm kỳ còn lại gửi về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn qua Văn phòng Tỉnh đoàn **trước 25/4/2020** (văn bản giấy hoặc gửi qua mail: tinhdointayninh@gmail.com)

* **Lưu ý:** Ban Thường vụ Tỉnh đoàn gửi kèm đề cương báo cáo, đề nghị các đơn vị thực hiện đảm bảo. Đồng thời nội dung sơ kết phải bám sát Chương trình hành động Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII, có số liệu minh chứng, chỉ ra mức độ hoàn thành và khả năng hoàn thành các chỉ tiêu, chương trình, đề án, công trình thanh niên, các nội dung trọng tâm của Nghị quyết Đại hội, các mô hình mới, cách làm hay trong nửa đầu nhiệm kỳ.

1.3. Đối với cấp tỉnh

- Thành lập Tổ công tác tham mưu sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII và tổ chức các đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết một số huyện, thành đoàn và Đoàn trực thuộc theo các chuyên đề trọng tâm (*Thời gian thực hiện: tháng 3/2020*)

+ Xây dựng báo cáo đánh giá và tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2017 – 2022 (*thời gian thực hiện: tháng 5/2020*)

2. Tiến độ thực hiện

- Cơ sở đoàn: xong trước **31/3/2020**
- Đoàn cấp huyện: xong trước **30/4/2020**
- Đoàn cấp tỉnh: xong trước **31/5/2020**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tỉnh đoàn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đến các cấp bộ Đoàn.

- Giao Văn phòng Tỉnh đoàn chủ trì tham mưu Tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2017 – 2022; là bộ phận thường trực Hướng dẫn, đôn đốc huyện, thành đoàn và Đoàn trực tổ chức hội nghị sơ kết, tổng hợp tình hình và tiến độ tổ chức Hội nghị sơ kết tại các cơ sở Đoàn

- Giao Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh đoàn tham mưu kế hoạch kiểm tra chuyên đề, đảm bảo theo định hướng của Đoàn cấp trên.

- Giao các đồng chí UV.BTV Tỉnh đoàn được phân công phụ trách chuyên môn, địa bàn chủ động phối hợp, hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc các cấp bộ Đoàn trong quá trình triển khai tổ chức các nội dung, đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

2. Huyện, thành đoàn và Đoàn trực thuộc

- Căn cứ kế hoạch của Tỉnh đoàn, Ban Thường vụ huyện, thành đoàn và Đoàn trực thuộc xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cấp bộ đoàn triển khai thực hiện đảm bảo với nội dung chi tiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở đoàn trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đúng theo tiến độ kế hoạch chỉ đạo của tỉnh.

Trên đây là kế hoạch đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai Nghị quyết Đại hội đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

Nơi nhận:

- Đ/c Bùi Quang Huy-Bí thư TW Đoàn;
- Vp 1.2 TWD;
- Ban TNTH TWD;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đ/c Nguyễn Văn Hợp-Trưởng BDV, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh;
- Ban DV Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UV. BCH Tỉnh đoàn;
- Huyện, thành đoàn và Đoàn trực thuộc;
- CBCC cơ quan Tỉnh đoàn;
- Lưu VP, website Tỉnh đoàn.

TM. BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Hoàng Thị Thanh Thúy



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh
Tây Ninh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2017 – 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 85 KH/TĐTN-VP ngày 30/ 12/ 2019 của
Ban Chấp hành Tỉnh đoàn)

Phần thứ nhất: KẾT QUẢ NỬA ĐẦU NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH TÂY NINH LẦN THỨ XIII.

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

- Khái quát tình hình thanh niên của địa phương, đơn vị (nêu rõ tổng số thanh niên ở từng khối đối tượng: tổng số thanh niên có mặt tại địa phương: tổng số đoàn viên, hội viên, đội viên...)

- Nêu khái quát, ngắn gọn tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ... của địa phương, đơn vị có tác động đến thanh niên và công tác thanh niên

- Những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc triển khai các Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh lần thứ XIII.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác giáo dục

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng:

+ Việc tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và triển khai các Nghị quyết của Đảng, Đoàn và các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đoàn cấp tỉnh, cấp huyện; việc triển khai học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước: nêu cụ thể hình thức tổ chức đối với từng nội dung?kết quả chứng minh bằng số liệu cụ thể?những điểm nổi bật, tiêu biểu hoặc đổi mới trong phương thức thực hiện

+ Cách thức nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng dư luận trong thanh niên. Hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của đoàn (số lượng? cách thức. chương trình hoạt động như thế nào)

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh:

+ Việc triển khai các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên (hình thức triển khai? số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên được học tập)

+ Có xây dựng chuẩn mực, tiêu chí trong hành vi, lối sống, ứng xử của thanh niên trên nền các giá trị cốt lõi của tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hay không? cách thức đánh giá như thế nào? việc định hướng, hướng dẫn đoàn viên thanh niên đăng ký các nội dung trong sổ rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như thế nào; kết quả việc triển khai thực hiện ra sao?

+ Đánh giá việc nêu gương, tự giác của cán bộ Đoàn chủ chốt các cấp trong việc thực hiện các nội dung đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Kết quả tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “Tuổi trẻ Việt Nam – Nhớ lời Di chúc theo chân Bác” kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc.

+ Các hoạt động tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác: Được tổ chức, thực hiện bằng hình thức nào, có bao nhiêu gương được tuyên dương ở các cấp, có tăng so với nửa đầu nhiệm kỳ trước hay không. Sau tuyên dương, có tuyên truyền, giới thiệu các gương tiêu biểu này trong cộng đồng hay không, hình thức tuyên truyền như thế nào.

+ Kết quả tổ chức Chương trình “Thắp sáng ước mơ”: số đợt tổ chức, nội dung chương trình, số đoàn viên thanh niên tham gia, giá trị các phần việc thực hiện trong chương trình

- Công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc cho thanh thiếu nhi:

+ Kết quả tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tham gia các diễn đàn, hoạt động có tính đồng loạt nhân dịp các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của Đảng, của dân tộc, của Đoàn: cần nêu rõ nội dung, số lượt, số đoàn viên thanh niên tham gia; lưu ý: diễn đàn nào của cấp huyện thì liệt kê những hoạt động trọng tâm, nổi bật, của cơ sở thì tổng hợp chung, không liệt kê

+ Kết quả tổ chức chương trình về nguồn, đến với các địa danh lịch sử, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; duy trì tổ chức Lễ thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ vào dịp 27/7: cần nêu rõ nội dung, số lượt, số đoàn viên thanh niên tham gia, địa điểm tổ chức, tổng giá trị các công trình, phần việc

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi:

+ Kết quả thực hiện cuộc vận động “Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội đọc sách, Ngày hội thanh niên sống đẹp (nêu rõ số lượt tổ chức, số đoàn viên thanh thiếu nhi tham gia, nội dung của chương trình)

+ Kết quả thực hiện cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”: tổ chức đoàn các cấp có xây dựng tiêu chí hay không, cách thức triển khai như thế nào; cách theo dõi, đánh giá việc thực hiện của đoàn viên thanh niên; đánh giá sự chuyển biến trong nhận thức, ý thức và phong cách của đoàn viên thanh niên sau quá trình thực hiện

+ Kết quả thực hiện cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt – Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” : hình thức thực hiện, số lượng tin, bài; số lượng đoàn viên thanh niên tham gia tương tác - nếu thống kê được

- Triển khai các giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thành thói quen “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”:

+ Nội dung các Luật, chính sách liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên đã triển khai theo sự chỉ đạo; cần nêu rõ cách thức triển khai và nói rõ gì đổi mới so với nửa đầu của nhiệm kỳ trước; số lượng đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia, liệt kê một số đơn vị tiêu biểu, điển hình trong tổ chức thực hiện.

+ Kết quả công tác phối hợp với các ngành trong giáo dục, giúp đỡ, cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến trên địa bàn dân cư: nêu rõ số thanh thiếu niên được cảm hóa, hình thức triển khai như thế nào

+ Kết quả triển khai Đề án “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia phòng chống ma túy giai đoạn 2018 - 2022”: công tác tuyên truyền; các mô hình, giải pháp cụ thể triển khai Đề án, kết quả đạt được có số liệu cụ thể

* **Hạn chế:** nêu rõ những nội dung, hình thức giáo dục nào còn thực hiện chưa hiệu quả, không hấp dẫn đoàn viên, thanh thiếu nhi. Chuyển biến trong nhận thức và hành động của đoàn viên, thanh thiếu nhi ở nội dung nào chưa rõ nét, chưa đạt yêu cầu. cần nêu cụ thể hạn chế, không đánh giá chung chung.

2. Các phong trào thanh niên

Tập trung đánh giá vào các khía cạnh, cụ thể:

- *Mức độ triển khai của phong trào hiện nay (mới khởi điểm, đã lan rộng, phát triển mạnh mẽ...).*

- *Tác động giáo dục của phong trào đối với thanh thiếu nhi (tạo môi trường thực tiễn rộng lớn để thanh niên tự giáo dục).*

- *Hiệu quả kinh tế - xã hội của phong trào.*

2.1. Phong trào Thanh niên tình nguyện: kết quả tham gia các phong trào tình nguyện của từng khối đối tượng (*thanh niên là CBCCVC, thanh niên nông thôn, thanh niên đô thị, thanh niên công nhân, thanh niên trường học...*) trong các lĩnh vực chung tay xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông, công tác an sinh xã hội. Lưu ý cần liệt kê các mô hình, cách làm mới, nổi bật, hiệu quả trong triển khai phong trào.

- Kết quả triển khai thực hiện Chương trình “Thanh niên công chức, viên chức hành động vì đô thị văn minh”, Chương trình “Thanh niên xung kích tham gia sản xuất nông nghiệp xanh, sạch theo hướng ứng dụng công nghệ cao” do Ban Chấp hành Tỉnh đoàn ban hành (*cách thức quán triệt, triển khai cho đoàn viên thanh niên: nêu những kết quả trọng tâm, nổi bật đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ; lưu ý vì từng chương trình sẽ có báo cáo riêng nên nội dung này chỉ nêu ngắn gọn*)

2.2. Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo: kết quả tham gia các phong trào Tuổi trẻ sáng tạo của từng khối đối tượng (*thanh niên là CBCCVC, thanh niên nông thôn, thanh niên đô thị, thanh niên công nhân, thanh niên trường học...*): nêu các hoạt động nổi bật trong vận động đoàn viên, thanh thiếu nhi đề xuất ý tưởng sáng tạo; hỗ trợ thanh thiếu niên (*hình thức triển khai, minh chứng bằng số liệu cụ thể*)

2.3. Phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc: Đánh giá kết quả các hoạt động thúc đẩy tinh thần xung kích thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh; các hoạt động hướng về biên giới, biển đảo; các hoạt động tham gia đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn dân cư.

* **Hạn chế:** đánh giá còn những nội dung triển khai còn mang tính hình thức hay không? có triển khai theo lối mòn, chưa nhiều đổi mới hay không? còn những hạn chế gì cần liệt kê cụ thể, không đánh giá chung chung.

3. Tổ chức các chương trình đồng hành với thanh niên:

Cần tập trung đánh giá ở các nội dung cụ thể:

- *Cách thức, mức độ triển khai của chương trình hiện nay (tập trung ở đối tượng, khu vực nào; nội dung nào đã làm tốt, nội dung nào hỗ trợ chưa hiệu quả...).*

- *Tác động của chương trình đối với thanh niên (tạo động lực cho thanh niên phấn đấu; tạo cơ hội cho thanh niên thể hiện bản lĩnh, năng lực...).*

- *Hiệu quả kinh tế - xã hội của các chương trình:*

3.1. Đồng hành với thanh niên trong học tập: Đánh giá việc triển khai các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích thanh niên học tập, nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học; các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đến trường; xây dựng văn hóa đọc trong thanh niên.

3.2. Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp: Đánh giá việc những kết quả nổi bật của các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, nâng cao nhận thức, năng lực của cán bộ đoàn các cấp về khởi nghiệp; công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên, giới thiệu việc làm cho thanh niên; hỗ trợ vốn vay cho thanh niên làm kinh tế.

3.3. Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần: việc tổ chức các lớp tập huấn, trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho thanh thiếu nhi; phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh cho đoàn viên, thanh niên; các hoạt động chăm lo cho thanh niên công nhân; việc tạo các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi; xây dựng cụm trò chơi cho thiếu nhi (*công trình nhiệm kỳ*)

* **Hạn chế:** Những nội dung triển khai chưa hiệu quả, chưa phù hợp, chưa đáp ứng được nhu cầu của thanh niên; còn những hạn chế gì cần liệt kê cụ thể, không đánh giá chung chung.

4. Công tác phụ trách Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng

- Cách thức, nội dung chương trình rèn luyện đội viên trong thời kỳ mới; qua đó có mô hình, cách làm hay nào tiêu biểu.

- Kết quả triển khai phong trào của Đội, nhấn mạnh tác động của phong trào Đội đối với thiếu nhi (*yếu tố giáo dục thiếu nhi*).

- Hình thức tổ chức các hoạt động chăm lo cho trẻ em, kết quả đạt được như thế nào

- Kết quả triển khai Luật Trẻ em: trong công tác bảo vệ trẻ em thực hiện được các nội dung nào như việc tập huấn, trang bị kỹ năng cho trẻ em. Công tác phối hợp với các ngành liên quan trong việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em như triển khai bằng hình thức và nội dung gì. Công tác chăm sóc trẻ em triển khai bằng hình thức và nội dung gì. Việc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giám sát việc triển khai thực hiện Luật Trẻ em đối với các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện như thế nào.

* **Hạn chế:** Những bất cập, hạn chế còn tồn tại cần liệt kê cụ thể, không đánh giá chung chung.

5. Công tác quốc tế thanh niên: hình thức tổ chức, kết quả đạt được trong giao lưu hữu nghị quốc tế với thanh niên vương quốc Campuchia và các nước khác (nếu có); các hoạt động được tổ chức nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho thanh niên.

* **Hạn chế:** Những bất cập, hạn chế còn tồn tại cần liệt kê cụ thể, không đánh giá chung chung.

6. Công tác xây dựng Đoàn; mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên:

6.1. Công tác cán bộ đoàn

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn; triển khai thực hiện Kết luận về các giải pháp nâng cao chất lượng công tác cán bộ đoàn (công tác tham mưu cho cấp ủy địa phương; hình thức triển khai, kết quả đạt được minh chứng bằng số liệu cụ thể)

- Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn hiện nay (có đảm bảo theo quy chế cán bộ đoàn hay không)

- Công tác quy hoạch cán bộ đoàn (có làm đúng quy trình hay không)

6.2. Công tác đoàn viên: các giải pháp trong thực hiện công tác đoàn viên. Tập trung đánh giá công tác kết nạp đoàn viên về số lượng (tăng/giảm), chất lượng, nguyên nhân; các giải pháp hiệu quả trong triển khai chương trình rèn luyện đoàn viên và công tác quản lý đoàn viên; các giải pháp trong thực hiện Chủ trương 1+1;

6.3. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn: cách thức triển khai Kết luận về giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn trên địa bàn dân cư. Làm rõ nội dung, hình thức triển khai, giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, đặc biệt ở khu vực địa bàn dân cư; các mô hình, cách làm mới trong công tác xây dựng đoàn; đánh giá việc tổ chức sinh hoạt chi đoàn ở từng khối đối tượng hiện nay.

6.4. Công tác kiểm tra, giám sát: nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát, nêu rõ những điểm đổi mới (nếu có)

6.5. Công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên:

- Các phương thức đoàn kết tập hợp, thanh niên đang được triển khai, trong đó làm rõ các phương thức mới để tiếp cận thanh niên (*nếu có*)

- Tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên hiện nay; tỷ lệ với thanh niên chưa được tập hợp (*khu vực, đối tượng, địa bàn chưa được tập hợp, giải pháp khắc phục trong thời gian tới...*)

- Công tác tập hợp thanh niên trong một số khu vực đặc thù như: thanh niên tín đồ tôn giáo, thanh niên dân tộc, thanh niên ngoài nước, thanh niên trong các khu công nghiệp, khu chế xuất bằng hình thức gì, kết quả đạt được...

* **Hạn chế:** nêu cụ thể, không đánh giá chung chung

7. Đoàn tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị:

- Các giải pháp và hình thức thực hiện cụ thể trong nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng của đoàn viên, thanh niên; trong đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng.

- Đánh giá công tác phát triển đảng viên trẻ; khu vực đối tượng đang làm tốt.

- Kết quả thực hiện Quyết định 217, 218 về Quy chế giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Việc tham mưu xây dựng và triển khai các chủ trương, chính sách về thanh niên và công tác thanh niên, đặc biệt là tham gia sửa đổi Luật Thanh niên...

- Việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đoàn thanh niên và Ủy ban nhân dân cùng cấp: cách thức, nội dung phối hợp như thế nào, kết quả đạt được

* **Hạn chế:** Chỉ ra cụ thể những nội dung chưa hiệu quả, không đánh giá chung chung

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. **Tồn tại, hạn chế:**

2. **Nguyên nhân:** khách quan, chủ quan.

3. **Một số bài học kinh nghiệm.**

Phần thứ hai: GIẢI PHÁP TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐOÀN TNCs HỒ CHÍ MINH TỈNH TÂY NINH LẦN THỨ XIII VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá tình hình thanh niên và yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra đối với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương trong nửa nhiệm kỳ sau.

2. Các giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI (*cần đề ra giải pháp cụ thể của từng cấp gắn với thực hiện các chỉ tiêu dự kiến khó hoàn thành và các chương trình, phong trào còn hạn chế cần khắc phục, đẩy mạnh thực hiện trong nửa nhiệm kỳ sau*)